

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 06/2024

CÁC CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

1. Công văn 5258/BTC-TCT năm 2024 về phối hợp chỉ đạo trong công tác quản lý thuế
2. Công văn 2158/TCT-CS năm 2024 về tiền chậm nộp tiền sử dụng đất
3. Công văn 29273/CTHN-TTHT năm 2024 về thanh toán chi phí bằng dịch vụ ví điện tử
4. Công văn 28812/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội về chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển
5. Công văn 26844/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh
6. Công văn 29272/CTHN-TTHT năm 2024 hướng dẫn chính sách thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp
7. Công văn 2133/TCT-CS năm 2024 về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp
8. Công văn số 28811/CTHN-TTHT về xác định chi phí được trừ đối với khoản bồi thường cho người bị tai nạn lao động.
9. Công văn số 1581/TCHQ-TXNK về hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất.
10. Công văn số 2011/TCHQ-GSCL về việc phân biệt mã số hàng hóa trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

VĂN BẢN QUẢN LÝ MỚI CỦA NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC

1. Công văn 2198/BXD-HĐXD năm 2024 tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.
2. Thông tư 28/2024/TT-BTC quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
3. Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định thanh toán không dùng tiền mặt.

CÁC CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ



Ngày 22/5/2024, Bộ Tài chính ban hành Công văn 5258/BTC-TCT về phối hợp chỉ đạo trong công tác quản lý thuế, theo đó:

- Về công tác triển khai áp dụng HĐĐT:

+ Thành lập Ban chỉ đạo triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn do Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố làm trưởng ban; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để triển khai thực hiện.

+ Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong việc triển khai HĐĐT nói chung, triển khai HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền đảm bảo việc triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

+ Rà soát, tuyên truyền, động viên, yêu cầu các DN, HKD thuộc diện triển khai áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, tập trung vào các lĩnh vực bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng như: nhà hàng, khách sạn, dịch vụ ăn uống, kinh doanh vận tải hành khách đường bộ, xăng dầu, kinh doanh vàng bạc,...

+ Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra các DN, HKD đã đăng ký áp dụng HĐĐT, HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền trong các lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo 100% giao dịch được ghi nhận và xuất đầy đủ HĐĐT;

+ Phối hợp với cơ quan thuế thực hiện tuyên truyền đối với người bán hàng và người mua hàng về lợi ích của việc sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền trong việc đáp ứng yêu cầu phải xuất hóa đơn liên tục, 24/7, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua hàng lấy HĐĐT một cách thuận tiện.

- Về công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế:

+ Thành lập Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế và tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh/thành phố do Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố làm trưởng ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động chi tiết để triển khai thực hiện.

+ Ban chỉ đạo rà soát danh sách NNT có nợ thuế lớn trên địa bàn, xác định biện pháp thu hồi cụ thể đối với từng NNT, báo cáo UBND tỉnh, thành phố và tổ chức làm việc để đôn đốc thu hồi nợ thuế.

+ Chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Quản lý thuế để thu hồi nợ đọng thuế. Đặc biệt đối với các khoản nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

+ Chỉ đạo cơ quan thuế và các cơ quan liên quan phối hợp cung cấp thông tin để triển khai kịp thời, hiệu quả các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ thuế; Công khai thông tin người nộp thuế chây ỳ nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật;

+ Đẩy mạnh thực hiện việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh đối với các cá nhân; cá nhân là người đại diện theo pháp luật của NNT là DN thuộc trường hợp đang bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, đặc biệt là các trường hợp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Ngày 21/05/2024 Tổng Cục Thuế ban hành Công văn 2158/TCT-CS năm 2024 về tiền chậm nộp tiền sử dụng đất ,theo đó :

- Trường hợp người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế thì không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp.
- Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp tiền chậm nộp.

Ngày 17/05/2024 Cục thuế thành phố Hà nội ban hành Công văn 28812/CTHN-TTHT năm 2024 về chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển, theo đó :

Trường hợp Công ty thực hiện hỗ trợ tiền vận chuyển cho bên mua nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty thì khi nhận được tiền hỗ trợ, bên mua thực hiện lập hóa đơn GTGT giao cho Công ty và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.
Khoản hỗ trợ chi phí vận chuyển được hai bên lập biên bản bù trừ công nợ để làm căn cứ trừ vào giá trị hàng hóa mua vào và được quy định cụ thể trong hợp đồng/phụ lục hợp đồng, có bảng kê, biên bản xác nhận chi phí hỗ trợ vận chuyển giữa hai bên thì công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính.

Ngày 20/05/2024 Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn 29273/CTHN-TTHT năm 2024 về thanh toán chi phí bằng dịch vụ ví điện tử, theo đó :

Trường hợp Công ty EPAY được Ngân hàng Nhà nước cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì hàng hóa được thanh toán qua ví điện tử mà Công ty EPAY cung cấp nếu đáp ứng quy định về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC thì được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào.
Chi phí mua hàng nêu trên nếu đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 và không thuộc các khoản chi phí tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì được xác định là chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ngày 09/05/2024 Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành Công văn 26844/CTHN-TTHT năm 2024 chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, theo đó :

- Về phương pháp tính thuế: phương pháp kê khai áp dụng đối với hộ kinh doanh quy mô lớn và hộ kinh doanh chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế.

- Về hóa đơn:

Trường hợp hộ kinh doanh nộp thuế phương pháp kê khai: được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Trường hợp hộ kinh doanh không nộp thuế phương pháp kê khai thì đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Ngày 20/05/2024 Cục thuế thành phố Hà Nội ban hành công văn 29272/CTHN-TTHT năm 2024 hướng dẫn chính sách thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp, theo đó :

+ Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào :

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

+ Doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

2. Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật;

3. Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngày 20/05/2024 Tổng Cục Thuế ban hành Công văn 2133/TCT-CS năm 2024 về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó :

- Đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư chỉ áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư lần đầu của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư nhưng sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại hoặc ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

- Đối với dự án đầu tư được cấp phép đầu tư mà trong Hồ sơ đăng ký đầu tư lần đầu gửi cơ quan cấp phép đầu tư đã đăng ký số vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư kèm tiến độ thực hiện đầu tư, trường hợp các giai đoạn tiếp theo thực tế có thực hiện được coi là dự án thành phần của dự án đầu tư đã được cấp phép lần đầu nếu thực hiện theo tiến độ (trừ trường hợp bất khả kháng, khó khăn do nguyên nhân khách quan trong khâu giải phóng mặt bằng, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước, do thiên tai, hỏa hoạn hoặc khó khăn, bất khả kháng khác) thì các dự án thành phần của dự án đầu tư lần đầu được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại của dự án đầu tư lần đầu tính từ thời điểm dự án thành phần có thu nhập được hưởng ưu đãi.

Nếu trong quá trình hoạt động, công ty bổ sung ngành nghề, hoạt động kinh doanh mang tính chất thương mại mà không tăng vốn, không thực hiện hoạt động đầu tư mở rộng để tăng tài sản thì phần thu nhập từ ngành nghề, hoạt động bổ sung không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.



Ngày 17/05/2024, Cục thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 28811/CTHN-TTHT năm 2024 về xác định chi phí được trừ đối với khoản bồi thường cho người bị tai nạn lao động, theo đó :

Người sử dụng lao động có trách nhiệm đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như sau:

1. Thanh toán chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp như sau:

a) Thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế;

b) Trả phí khám giám định mức suy giảm khả năng lao động đối với những trường hợp kết luận suy giảm khả năng lao động dưới 5% do người sử dụng lao động giới thiệu người lao động đi khám giám định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa;

c) Thanh toán toàn bộ chi phí y tế đối với người lao động không tham gia bảo hiểm y tế;

2. Trả đủ tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ việc trong thời gian điều trị phục hồi chức năng lao động;

3. Bồi thường cho người lao động bị tai nạn lao động mà không hoàn toàn do lỗi của chính người này gây ra và cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp với mức như sau:

a) Ít nhất bằng 1,5 tháng tiền lương nếu bị suy giảm từ 5% đến 10% khả năng lao động; sau đó cứ tăng 1% được cộng thêm 0,4 tháng tiền lương nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 11% đến 80%;

b) Ít nhất 30 tháng tiền lương cho người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

..."

Khoản tiền chi bồi thường cho người bị tai nạn lao động của đơn vị được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng các điều kiện :

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngày 12/4/2024, Tổng Cục Hải Quan ban hành Công văn 1581/TCHQ-TXNK năm 2024 hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất. Theo đó :

Chính phủ quy định hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu không phải nộp thuế xuất khẩu bao gồm:

" Hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài bao gồm xuất khẩu trả lại chủ hàng, xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan.

Việc tái xuất hàng hóa phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu.

... Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về hàng hóa tái xuất là hàng hóa nhập khẩu trước đây; các thông tin về số, ngày hợp đồng, tên đối tác mua hàng hóa".

Ngày 09/05/2024, Tổng Cục Hải Quan ban hành Công văn 2011/TCHQ-GSQL năm 2024 về khác biệt mã số hàng hóa trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Theo đó :

1.Trường hợp cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định tên hàng hóa nhập khẩu trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa không phải tên hàng hóa khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu hoặc theo Thông báo kết quả phân tích phân loại hoặc hàng hóa thực tế nhập khẩu (nếu có): Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

2. Trường hợp cơ quan hải quan không đủ cơ sở xác định tên hàng hóa nhập khẩu trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa là tên hàng hóa nhập khẩu khai trên tờ khai hải quan nhập khẩu hoặc theo Thông báo kết quả phân tích phân loại hoặc hàng hóa thực tế nhập khẩu (nếu có): Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ quy định tại Điều 16 Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài chính để thực hiện.

VĂN BẢN QUẢN LÝ MỚI CỦA NHÀ NƯỚC CÓ HIỆU LỰC



Ngày 21/05/2024 Bộ Xây Dựng ban hành Công văn 2198/BXD-HĐXD năm 2024 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng , theo đó :

Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung sau đây:

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, quán triệt về các quy định của Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xây dựng sửa đổi 2020, Nghị định 15/2021/NĐ-CP , Nghị định 06/2021/NĐ-CP , Nghị định 16/2022/NĐ-CP , Nghị định 35/2023/NĐ-CP , v.v về các nội dung liên quan đến việc tuân thủ quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng để chính quyền địa phương và các chủ đầu tư hiểu rõ và nghiêm túc thực hiện quy định pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, đặc biệt đối với việc xây dựng không phép, xây dựng sai phép, xây dựng không đúng với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện không đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Đối với công trình có sai phạm về trật tự xây dựng, cần có các biện pháp xử lý vi phạm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tránh tình trạng hợp thức hoá sai phạm của các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực hoạt động xây dựng.
- Đối với những dự án, công trình được cơ quan chuyên môn về xây dựng lưu ý tại thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng về các nội dung cần bổ sung, hoàn thiện để đủ điều kiện trình phê duyệt hoặc để triển khai bước tiếp theo; cần khắc phục những tồn tại trước khi thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng:
 - + Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng chỉ thực hiện cấp giấy phép xây dựng sau khi dự án đầu tư xây dựng đã đủ điều kiện phê duyệt, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng đã được phê duyệt đúng quy định và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về cấp giấy phép xây dựng.
 - + Đối với trường hợp có yêu cầu khắc phục hoặc bổ sung các nội dung trước khi thực hiện đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng cần kiểm tra việc thực hiện đầy đủ các yêu cầu này trước khi xem xét, đánh giá để cấp giấy phép xây dựng theo quy định.
 - Đối với những nội dung vướng mắc, bất cập cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, đề nghị các địa phương tổng hợp, báo cáo về Bộ Xây dựng để xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Bộ Trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 quy định về trình tự thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá. Theo đó :

Quy trình tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá từ 01/7/2024

- Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổ chức xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra và báo cáo cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra thông báo bằng văn bản kế hoạch tiến hành kiểm tra kèm theo Quyết định kiểm tra đến đối tượng kiểm tra chậm nhất 05 ngày trước khi công bố Quyết định kiểm tra (trừ trường hợp kiểm tra theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi phát hiện vi phạm, dấu hiệu vi phạm). Thông báo phải bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- + Thời gian, địa điểm công bố Quyết định kiểm tra;
- + Thành phần dự họp;
- + Nội dung báo cáo và danh mục các báo cáo, hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra;
- + Các nội dung khác (nếu có).

- Tại buổi công bố, Trưởng đoàn kiểm tra công bố hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên đoàn kiểm tra công bố đầy đủ các nội dung trong Quyết định kiểm tra và nêu rõ mục đích, yêu cầu, kế hoạch tiến hành kiểm tra, nội dung, cách thức làm việc và các hồ sơ, tài liệu, báo cáo đối tượng kiểm tra phải cung cấp cho Đoàn kiểm tra.

Trường hợp đối tượng kiểm tra không chấp hành yêu cầu của đoàn kiểm tra sau khi đã được thông báo bằng văn bản của Trưởng đoàn kiểm tra thì Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

- Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, báo cáo do đối tượng kiểm tra cung cấp theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra lập dự thảo Biên bản kiểm tra trên cơ sở báo cáo của thành viên đoàn kiểm tra.

Biên bản kiểm tra gồm các nội dung về đặc điểm, tình hình chung của đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra, các kết luận, kiến nghị, yêu cầu của đoàn kiểm tra và thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư 28/2024/TT-BTC . Biên bản kiểm tra phải được lập trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Giá 2023.

Biên bản kiểm tra phải có ý kiến của đối tượng kiểm tra. Trường hợp đối tượng kiểm tra vắng mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc từ chối ký Biên bản kiểm tra thì phải có đại diện chính quyền cơ sở nơi tiến hành kiểm tra hoặc người chứng kiến ký, xác nhận việc lập biên bản kiểm tra và ghi rõ việc đối tượng kiểm tra không ký Biên bản kiểm tra. Trường hợp không có chữ ký của những người này, biên bản vẫn được lập và ghi rõ lý do.

- Trong quá trình kiểm tra, khi phát hiện đối tượng kiểm tra có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, thẩm định giá thì Trưởng đoàn kiểm tra hoặc thành viên đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có quy định về ví điện tử, thẻ trả trước.

Theo đó, quy định về ví điện tử, thẻ trả trước như sau:

- Ví điện tử, thẻ trả trước là phương tiện lưu trữ tiền điện tử.
- Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phát hành, cung cấp ví điện tử, thẻ trả trước. Việc cung ứng, phát hành và sử dụng ví điện tử, thẻ trả trước thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử phải đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thấp hơn tổng số dư tất cả các ví điện tử đã phát hành cho khách hàng; chỉ cho phép sử dụng dịch vụ đối với các ví điện tử có liên kết với tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của chính khách hàng.

Bên cạnh đó, Nghị định 52/2024/NĐ-CP còn định nghĩa: Dịch vụ ví điện tử là dịch vụ do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng cho khách hàng để nạp tiền vào ví điện tử, rút tiền ra khỏi ví điện tử và thực hiện giao dịch thanh toán.

(Hiện hành, theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 80/2016/NĐ-CP) thì dịch vụ ví điện tử là dịch vụ cung cấp cho khách hàng một tài khoản điện tử định danh do các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tạo lập trên vật mang tin (như chip điện tử, sim điện thoại di động, máy tính...), cho phép lưu giữ một giá trị tiền tệ được đảm bảo bằng giá trị tiền gửi tương đương với số tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của khách hàng tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử theo tỷ lệ 1:1).

Nghị định 52/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP, Nghị định 80/2016/NĐ-CP.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-C37
Bắc Hà Đường Tố Hữu,
Quận Nam Từ Liêm, TP.
Hà Nội, Việt Nam

Tel: 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN.MIỀN BẮC

Số 97, Phố Trần Quốc
Toản, P.Trần Hưng Đạo, Q.
Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội, Việt
Nam

Tel: 024 73061268

Fax: 024 7306 1269



CN. TP HỒ CHÍ MINH

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh
Safomec 7/1 Thành Thái,
P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

